

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/DS-ST

Ngày: 14-4-2022

V/v tranh chấp hợp đồng

vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

2. Bà Vũ Thị Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 40/2021/TLST-DS ngày 25/3/2021, về việc “tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần T

Địa chỉ trụ sở: Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Bích Thanh Tr, văn bản ủy quyền số 026/2021/UQ-TTT ngày 18/01/2021 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Trương Ích Nh, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Luông, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/01/2021 và các lời khai, nguyên đơn do bà Nguyễn Bích Thanh Tr đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 03/12/2008, ông Trương Ích Nh có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (sau đây ghi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản phát hành và sử dụng thẻ). Căn cứ thu nhập của ông Nh, Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng loại Visa số 472074 – 0621 với hạn mức sử dụng là 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng), mục đích sử dụng là tiêu dùng cá nhân. Hai bên thỏa thuận tiền lãi phải trả theo lãi suất do Ngân hàng Nhà nước quy định

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Nh đã sử dụng các giao dịch với tổng số tiền là 68.554.060đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 77.607.986đồng (số tiền ông Nh trả được thanh toán vào phí là 6.160.721đồng, lãi trong hạn là 11.741.849đồng, nợ gốc là 59.705.416đồng). Số nợ còn lại là 8.848.644đồng ông Nh không thanh toán cho Ngân hàng, nhiều lần Ngân hàng nhắc nhở nhưng ông Nh không thực hiện. Do ông Nh vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 01/10/2013 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 8.848.644đồng sang nợ quá hạn.

Xét thấy ông Nh vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng mà hai bên đã ký, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Đã nhiều lần Ngân hàng gửi thông báo yêu cầu ông Nh trả nợ nhưng ông Nh không thực hiện. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc cá nhân ông Nh trả cho Ngân hàng số tiền 38.507.060đồng, trong đó nợ gốc là 8.848.644đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 14/4/2022 là 29.658.416đồng và lãi suất phát sinh tính từ ngày 15/4/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Bị đơn: Mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng suốt quá trình giải quyết bị đơn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, có cơ sở xác định ông Trương Ích Nh ký với Ngân hàng hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 03/12/2008, Ngân

hàng đã cấp thẻ tín dụng loại Visa, số thẻ 472074 – 0621 với hạn mức 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng ông Nh đã vi phạm các thỏa thuận trong hợp đồng, không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nh thanh toán nợ phát sinh từ việc sử dụng thẻ tín dụng là 38.507.060 đồng, trong đó nợ gốc là 8.848.644 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 14/4/2022 là 29.658.416 đồng là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, các lời khai, ý kiến của đương sự, của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

[1.1]. Quan hệ tranh chấp: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Trương Ích Nh trả nợ phát sinh từ việc sử dụng thẻ tín dụng. Đây là “tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, bị đơn là ông Trương Ích Nh có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ 159M/27/3 Nguyễn Văn Luông, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6 theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Theo đơn khởi kiện ngày 18/01/2021 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín thì người bị kiện là ông Trương Ích Nh có địa chỉ tại 159M/27/3 Nguyễn Văn Luông, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tổng đạt được thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Nh, do ông Nh không còn cư trú tại địa chỉ mà Ngân hàng cung cấp. Tại kết quả xác minh cư trú ngày 06/4/2021 của Công an Phường 10, Quận 6, thì “ông Trương Ích Nh đã chuyển hộ khẩu về thôn Phú Định, xã Phú Riềng, huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước từ ngày 21/02/2020 đến nay”. Tại kết quả xác minh ngày 22/6/2021 của Công an xã Phú Riềng, huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước thì “ông Trương Ích Nh có hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không khai báo”.

Tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 03/12/2008 có ghi địa chỉ của ông Nh là đường Nguyễn Văn Luông, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ

Chí Minh. Như vậy, Ngân hàng đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của bị đơn nhưng ông Nh thay đổi nơi cư trú không thông báo cho Ngân hàng về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Bộ luật Dân sự là cố tình giấu địa chỉ. Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017, Tòa án nhân dân Quận 6 tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1.3]. Thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng qui định, nhưng suốt quá trình chuẩn bị xét xử bị đơn vắng mặt không có lý do. Ông Nh là bị đơn, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Trương Ích Nh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Bích Thanh Tr vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án giải quyết vắng mặt theo thủ tục chung.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1]. Qua xem xét giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng đề ngày 03/12/2008 mà Ngân hàng và ông Trương Ích Nh đã ký cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định ngày 03/12/2008 giữa ông Trương Ích Nh và Ngân hàng đã xác lập hợp đồng cấp và sử dụng thẻ tín dụng. Ngân hàng đã cấp cho ông Trương Ích Nh thẻ tín dụng loại Visa, số thẻ 472074 – 0621 với hạn mức tín dụng là 15.000.000đồng, mục đích sử dụng là tiêu dùng cá nhân.

[2.2]. Căn cứ bản tóm tắt sao kê quá trình sử dụng thẻ tín dụng của ông Nh, cho thấy ông Nh đã thực hiện các giao dịch vay tiền của Ngân hàng với số tiền vay là 68.554.060đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng 77.607.986đồng (số tiền ông Nh trả được thanh toán vào phí là 6.160.721đồng, lãi trong hạn là 11.741.849đồng, nợ gốc là 59.705.416đồng), số nợ còn lại là 8.848.644đồng. Ngày 01/10/2013, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Nh và chuyển toàn bộ dư nợ với số tiền 8.848.644đồng sang nợ quá hạn.

[2.3] Quá trình giải quyết vụ án, ông Nh đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tuy nhiên, ông Nh không nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không nộp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc đã thanh toán số tiền còn nợ.

Xét thấy rằng, lẽ ra sau khi thực hiện các giao dịch vay tiền thì ông Nh phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng theo đúng thỏa thuận. Nhưng đến nay ông

Nh chưa trả nợ là vi phạm hợp đồng mà hai bên đã ký, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng.

[2.4]. Từ những phân tích nêu trên, yêu cầu của Ngân hàng buộc cá nhân ông Trương Ích Nh trả tiền nợ từ việc sử dụng thẻ tín dụng tổng cộng là 38.507.060đồng, trong đó nợ gốc là 8.848.644đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 14/4/2022 là 29.658.416 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019, ông Trương Ích Nh còn phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín tiền lãi theo lãi suất quá hạn thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng đề ngày 03/12/2008 và bản điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng tính từ ngày 15/4/2022 đến khi trả hết nợ.

Về thời hạn thanh toán: Xét yêu cầu của Ngân hàng buộc ông Trương Ích Nh thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nêu trên một lần kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Trương Ích Nh phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền 38.507.060đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.925.353đồng (một triệu, chín trăm hai mươi lăm nghìn, ba trăm năm mươi ba đồng)

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 853.526đồng (tám trăm năm mươi ba nghìn, năm trăm hai mươi sáu đồng) theo biên lai thu tiền số 0038580 ngày 25/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 6 .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 278, Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần T.

Buộc ông Trương Ích Nh trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần T tiền nợ từ việc sử dụng thẻ tín dụng là 38.507.060 đồng (ba mươi tám triệu, năm trăm lẻ bảy nghìn, không trăm sáu mươi đồng, trong đó nợ gốc là 8.848.644 đồng (tám triệu, tám trăm bốn mươi tám nghìn, sáu trăm bốn mươi bốn đồng), nợ lãi tạm tính đến ngày 14/4/2022 là 29.658.416 đồng (hai mươi chín triệu, sáu trăm năm mươi tám nghìn, bốn trăm mười sáu đồng). Thanh toán một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thực hiện tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày 15/4/2022, ông Trương Ích Nh còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Trương Ích Nh phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trương Ích Nh phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.925.353 đồng (một triệu, chín trăm hai mươi lăm nghìn, ba trăm năm mươi ba đồng)

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 853.526 đồng (tám trăm năm mươi ba nghìn, năm trăm hai mươi sáu đồng) theo biên lai thu tiền số 0038580 ngày 25/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 6.

4. Quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại cổ phần T, ông Trương Ích Nh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và

9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6
- CTHADS Quận 6
- Đường sự;
- Lưu:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thụy Bích Ngọc